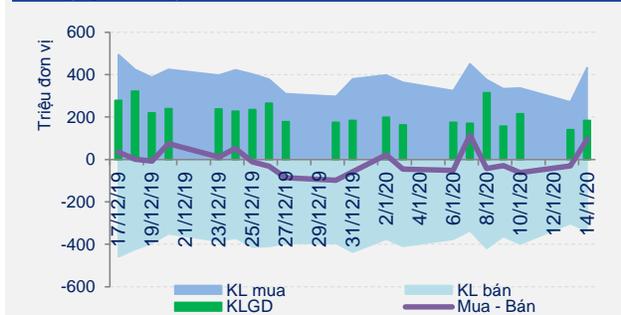


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	967.00	103.36
% Thay đổi	↑ 0.12%	↑ 1.04%
KLGD (CP)	184,399,054	22,945,908
GTGD (tỷ đồng)	3,900.51	277.92
Tổng cung (CP)	337,882,990	44,188,100
Tổng cầu (CP)	433,354,670	42,163,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,767,410	356,100
KL mua (CP)	25,225,234	346,100
GTmua (tỷ đồng)	749.39	3.24
GT bán (tỷ đồng)	504.82	2.37
GT ròng (tỷ đồng)	244.56	0.88

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.60%	12.8	2.5	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.55%	13.5	2.6	13.8%
Dầu khí	↓ -0.06%	18.4	2.0	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.10%	16.4	4.4	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.36%	13.5	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.36%	18.7	5.2	5.9%
Ngân hàng	↓ -0.89%	12.1	2.5	26.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.09%	12.9	1.6	11.7%
Tài chính	↑ 0.43%	20.9	4.0	28.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.78%	13.4	2.8	4.0%
VN - Index	↑ 0.12%	15.8	3.7	110.2%
HNX - Index	↑ 1.04%	9.0	1.5	-10.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng vẫn với thanh khoản ở mức thấp do kỳ nghỉ Tết đang đến gần. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,16 điểm (+0,12%) lên 967 điểm; HNX-Index tăng 1,06 điểm (+1,04%) lên 103,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.555 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 213 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.133 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 239 mã tăng, 117 mã giảm, 241 mã tham chiếu. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên, nhưng ngay sau đấy đã hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu nhờ lực cầu gia tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng gồm các mã như HPG (+3,1%), VPB (+2,7%), CTG (+1,3%), VNM (+0,3%), MBB (+0,9%), NVL (+0,7%), VIC (+0,1%), HDB (+0,4%), TPB (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như GAS (-0,4%), HVN (-1,2%), SAB (-0,4%), BVH (-1%), PLX (-0,7%), MSN (-0,7%), MWG (-0,5%), VJC (-0,3%), TCB (-0,2%), FPT (-0,2%)... Trên sàn HNX, việc các trụ cột như ACB (+2,6%), DGC (+2,1%)... tăng mạnh đã giúp cho chỉ số HNX-Index hồi phục hơn 1% để tiến gần ngưỡng kháng cự 103,5 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thanh khoản trong phiên hôm nay có phần được cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức thấp với chỉ khoảng 2.400 tỷ đồng khớp lệnh trên hai sàn. Tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư cùng với việc bán ra chốt lãi khiến cho thị trường giao dịch theo hướng ảm đạm. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng khoảng 275 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có mua ròng 13,4 triệu cổ phiếu CTG. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm 2,47 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào khi thị trường test ngưỡng 950 điểm trong phiên 8/1 có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 965,76 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 968,85 điểm. Về chiều, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 1,16 điểm (+0,12%) lên 967 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 750 đồng, VPB tăng 550 đồng, CTG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,14 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 103,48 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,06 điểm (+1,04%) lên 103,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, DGC tăng 500 đồng, VNT tăng 4.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 275,63 tỷ đồng tương ứng với 11,5 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 314,5 tỷ đồng tương ứng với 13,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 65,9 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 868 triệu đồng. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVI với 321 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 584 triệu đồng tương ứng với 23 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 128 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,2 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy trong khoảng 101-103,5 điểm như diễn biến sáu tuần trước đó.

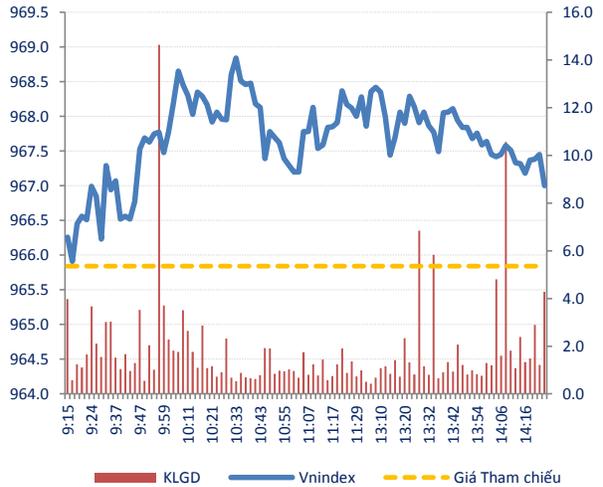


TIN TRONG NƯỚC

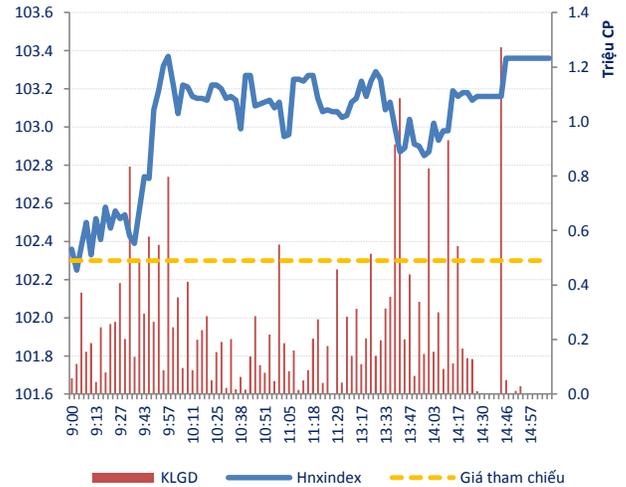
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,9 - 43,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 140.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.157VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,95 USD/ounce tương ứng 0,45% xuống mức 1.543,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,025 điểm tương ứng với 0,03% lên 97,085 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1142 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2981 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,97 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,02 USD/thùng tương ứng 0,03% xuống mức 58,06 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/1, chỉ số Dow Jones tăng 83,28 điểm tương ứng 0,29% lên 28.907,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 95,07 điểm tương ứng 1,04% lên 9.273,93 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,78 điểm tương ứng 0,7% lên 3.288,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



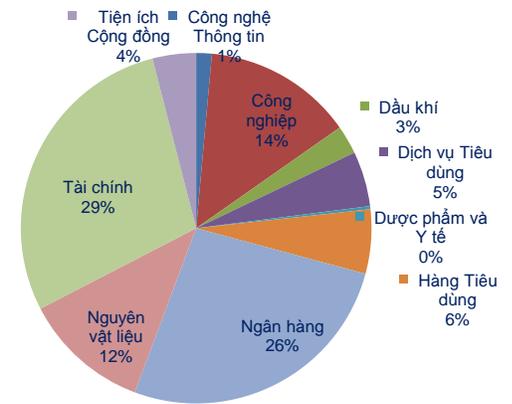
KLGD và HNX-Index trong phiên



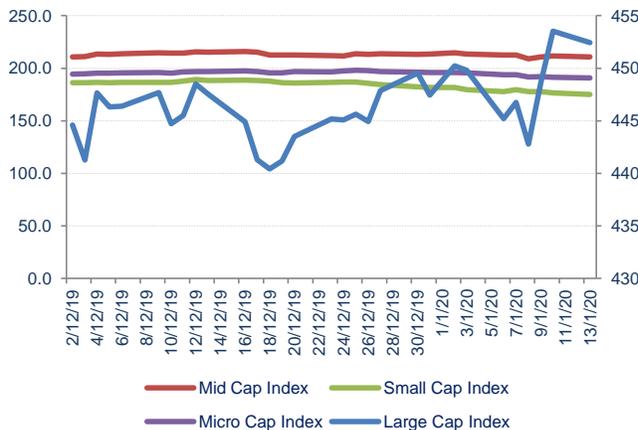
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



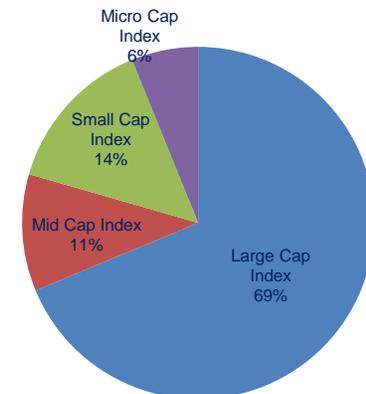
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	13,376,304	CTI	3,099,910
2	E1VFN30	449,030	PDR	998,560
3	HPG	395,930	PVD	586,360
4	CII	252,950	STB	245,220
5	AGG	205,000	VCB	138,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	192,200	HUT	243,100
2	BII	40,000	VCG	23,000
3	NBC	13,500	THT	11,300
4	BVS	10,000	VTC	8,600
5	PVI	10,000	GLT	5,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	11.30	12.05	↑ 6.64%	24,224,720
CTG	23.20	23.50	↑ 1.29%	20,752,694
NVL	55.00	55.40	↑ 0.73%	10,255,900
DLG	2.10	1.96	↓ -6.67%	9,923,840
HPG	24.25	25.00	↑ 3.09%	9,913,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.20	→ 0.00%	4,214,729
ACB	22.90	23.50	↑ 2.62%	2,851,982
PVS	18.00	18.00	→ 0.00%	2,280,572
ART	2.30	2.40	↑ 4.35%	1,914,758
NVB	9.20	9.20	→ 0.00%	1,845,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1909	1.36	1.58	0.22	↑ 16.18%
CHPG1907	4.72	5.33	0.61	↑ 12.92%
CHPG1908	1.91	2.11	0.20	↑ 10.47%
ST8	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
CLG	2.45	2.62	0.17	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
DST	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
NRC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
EBA	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTCB1901	0.10	0.08	-0.02	↓ -20.00%
CVNM1904	0.74	0.66	-0.08	↓ -10.81%
CSBT1901	0.52	0.48	-0.04	↓ -7.69%
UDC	4.43	4.12	-0.31	↓ -7.00%
PIT	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SJE	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
MCF	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
QHD	21.40	19.30	-2.10	↓ -9.81%
LM7	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	24,224,720	2.9%	299	40.3	1.2
CTG	20,752,694	3250.0%	1,643	14.3	1.2
NVL	10,255,900	13.8%	3,170	17.5	2.6
DLG	9,923,840	2.8%	330	5.9	0.2
HPG	9,913,300	17.0%	2,664	9.4	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,214,729	13.6%	1,963	3.7	0.5
ACB	2,851,982	25.1%	3,569	6.6	1.5
PVS	2,280,572	7.7%	2,057	8.8	0.7
ART	1,914,758	5.1%	558	4.3	0.2
NVB	1,845,600	1.2%	127	72.5	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 16.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 12.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 10.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
ST8	↑ 7.0%	8.0%	1,073	15.7	1.5
CLG	↑ 6.9%	-62.2%	(5,548)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
DST	↑ 12.5%	-3.3%	(353)	-	0.1
FID	↑ 11.1%	0.1%	8	132.9	0.1
NRC	↑ 10.0%	30.3%	4,166	2.6	0.7
EBA	↑ 10.0%	0.0%	-	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	13,376,304	8.6%	1,643	14.3	1.2
V1VFN3	449,030	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	395,930	17.0%	2,664	9.4	1.5
CII	252,950	5.7%	1,900	12.9	1.1
AGG	205,000	51.1%	5,563	5.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	192,200	13.6%	1,963	3.7	0.5
BII	40,000	-4.6%	(485)	-	0.1
NBC	13,500	14.4%	1,825	3.5	0.5
BVS	10,000	6.8%	1,642	6.1	0.4
PVI	10,000	10.0%	3,046	10.5	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,980	4.0%	1,361	84.5	5.1
VCB	331,574	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	283,885	31.9%	5,372	16.1	5.3
VNM	205,134	38.2%	6,134	19.2	7.5
BID	201,503	12.6%	2,034	24.6	2.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,928	25.1%	3,569	6.6	1.5
VCG	11,308	8.8%	1,563	16.4	1.7
VCS	10,176	45.7%	8,574	7.4	3.3
SHB	8,662	13.6%	1,963	3.7	0.5
PVS	8,603	7.7%	2,057	8.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.43	0.4%	45	59.3	0.2
CLG	3.88	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TTB	3.52	7.1%	790	4.9	0.3
L10	3.25	6.7%	1,630	8.1	0.5
AGF	3.05	-33.2%	(3,975)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ALT	3.74	4.6%	1,712	6.4	0.3
PMP	3.70	6.0%	920	14.0	0.9
NRC	3.17	30.3%	4,166	2.6	0.7
SPI	2.80	-0.1%	(11)	-	0.1
MBG	2.49	2.4%	272	56.5	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
